

Số: /KH-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Tổ chức thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021 - 2025

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 749/QG-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Số 942/QĐ-TTg ngày 15/06/2021 phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Số 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-BCĐTW-VPĐP ngày 12/10/2022 của Ban chỉ đạo Trung ương các chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025 Ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm thuộc Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn thông minh giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 25/02/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lai Châu về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của UBND tỉnh Lai Châu Phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số tỉnh Lai Châu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Kế hoạch số 2496/KH-UBND ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh về Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện Chương trình được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ vào địa phương, đảm bảo thực hiện Chương trình hiệu quả, phù hợp với các quy định, góp phần thực hiện mục tiêu Nghị quyết của Ban chấp hành

Đảng bộ tỉnh Lai Châu lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025.

- Huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội tham gia thực hiện Chương trình.

- Kế hoạch được phê duyệt là căn cứ để xây dựng kế hoạch hàng năm, là cơ sở để xác nhận các nhiệm vụ trọng tâm, bố trí nguồn lực và tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đến năm 2025.

2. Yêu cầu

- Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố cần xác định rõ nội dung công việc, lộ trình, thời gian thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo đúng tiến độ, chất lượng, nêu cao tinh thần trách nhiệm của các đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện Chương trình.

- Đảm bảo sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả và thống nhất giữa các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình.

- Coi Chuyển đổi số là động lực, công cụ để nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành của Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025, thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong xây dựng NTM ở tất cả các khâu: phát triển kinh tế, nâng cao đời sống, xây dựng hạ tầng, giáo dục đào tạo, y tế, an ninh quốc phòng, bảo vệ môi trường, văn hóa xã hội...;

II. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong xây dựng nông thôn mới nhằm tăng cường hiệu quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, góp phần thúc đẩy kinh tế nông thôn, nâng cao chất lượng đời sống người dân, thu hẹp dần khoảng cách về chất lượng dịch vụ giữa nông thôn - thành thị, từng bước hướng tới nông thôn mới thông minh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

a) Hệ thống quản lý, giám sát Chương trình MTQG xây dựng NTM được xây dựng đồng bộ, thống nhất trên nền tảng công nghệ số (quản lý, giám sát, đánh giá và công nhận NTM, sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), du lịch nông thôn...); ít nhất 90% hồ sơ công việc cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc cấp huyện và 60% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng;

b) Nâng cao hiệu quả hoạt động, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng huyện, xã đạt chuẩn NTM gắn với chuyển đổi số, cụ thể:

(i) Phát triển chính quyền số trong xây dựng nông thôn mới:

- Ít nhất 95% số xã đạt chuẩn chỉ tiêu 8.4 của Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM; 50% số xã đạt chuẩn chỉ tiêu 8.4 của Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông, 50% số xã đạt chuẩn chỉ tiêu số 15.2 của Tiêu chí số 15 về Hành chính công theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao;

- Ít nhất 60% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn chỉ tiêu 9.5 của Tiêu chí số 9 về An ninh trật tự - Hành chính công theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM; 25% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn chỉ tiêu 6.5 của Tiêu chí số 6 về Kinh tế, 25% đạt chỉ tiêu 9.2 của Tiêu chí số 9 về An ninh trật tự - Hành chính công theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao;

- Ít nhất 70% đơn vị cấp xã và 80% đơn vị cấp huyện hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu đồng bộ;

- Ít nhất 60% đơn vị cấp xã và 80% đơn vị cấp huyện có tỷ lệ đội ngũ cán bộ quản lý có đủ năng lực ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ xây dựng NTM thông minh.

(ii) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của kinh tế nông thôn:

- Ít nhất 70% đơn vị cấp xã có các hợp tác xã và 70% cấp huyện có các mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững thông qua các ứng dụng công nghệ số; 50% các mô hình liên kết gắn với vùng nguyên liệu và các mô hình dịch vụ du lịch trải nghiệm tại nông thôn được số hóa.

- Ứng dụng chuyển đổi số trong phát triển du lịch nông thôn; 100% sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên của tỉnh được đưa lên sàn TMĐT; 100% hộ SXNN lên sàn TMĐT được đào tạo kỹ năng số, kỹ năng kinh doanh trên các sàn TMĐT; 90% số hộ SXNN đăng ký tài khoản bán hàng/gian hàng trên sàn TMĐT.

(iii) Xã hội số trong xây dựng NTM: Có 50% đơn vị cấp xã và 42,9% đơn vị cấp huyện hoàn thành: hệ thống trực tuyến cung cấp ít nhất 01 dịch vụ thiết yếu (y tế, giáo dục, giám sát cộng đồng, an ninh trật tự, môi trường, văn hóa); hệ thống trực tuyến lấy ý kiến phản hồi về sự hài lòng của người dân/cộng đồng về kết quả xây dựng NTM và chính quyền địa phương.

c) Đến 2025, phân đầu toàn tỉnh có ít nhất 01 mô hình thí điểm xã NTM thông minh theo lĩnh vực nổi trội nhất (kinh tế, du lịch nông thôn, môi trường, văn hoá...).

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Phạm vi của Chương trình:

a) Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn nông thôn cả tỉnh, bao gồm: các thôn, bản, các xã, các huyện, thành phố thuộc tỉnh Lai Châu.

b) Thời gian thực hiện Chương trình: từ năm 2021 đến hết năm 2025.

2. Đối tượng thực hiện:

a) Đối tượng thụ hưởng của Chương trình: người dân, cộng đồng dân cư, các tổ chức kinh tế hợp tác, doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội trên địa bàn nông thôn.

b) Đối tượng thực hiện Chương trình: Hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở và các tổ chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn nông thôn.

3. Lộ trình thực hiện

- Giai đoạn 2021-2023: Nâng cao nhận thức, năng lực số, hoàn thiện cơ chế chính sách, hoàn thiện hạ tầng số, triển khai các dự án ưu tiên; xây dựng các mô hình thí điểm về chuyển đổi số trong một số lĩnh vực ở địa phương.

- Giai đoạn 2024-2025: Tổng kết các mô hình thí điểm rút bài học kinh nghiệm và nhân rộng; xây dựng bộ tiêu chí về xã NTM thông minh phù hợp với nhu cầu và xu thế phát triển của NTM Việt Nam trong giai đoạn 2026-2030.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ

a) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới cho cấp ủy, chính quyền, cán bộ và cộng đồng dân cư.

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông trên nền tảng công nghệ số: Các công thông tin điện tử (website), mạng xã hội, bản tin, chuyên đề, tài liệu; đẩy mạnh gắn kết và lồng ghép với hoạt động tuyên truyền trong xây dựng nông thôn mới.

b) Đẩy mạnh xây dựng chính quyền số trong xây dựng nông thôn mới

- Tăng cường xây dựng và áp dụng hệ thống dịch vụ công trực tuyến liên thông, đồng bộ cấp tỉnh, huyện, xã; nâng cao dịch vụ phục vụ nhân dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tăng cường thực hiện cải cách hành chính gắn với chính phủ điện tử, dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3 - 4 ở cấp xã.

- Nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ viễn thông, hỗ trợ người dân sử dụng thiết bị công nghệ thông tin (mạng internet không dây (wifi) miễn phí khu vực trung tâm xã, các điểm sinh hoạt văn hóa ở cộng đồng, điểm du lịch nông thôn,...).

- Đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý, điều hành các cấp (huyện, xã), đặc biệt là quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn và các lĩnh vực kinh tế, y tế, giáo dục, văn hóa, môi trường.

- Tăng cường áp dụng công nghệ số trong công tác quản lý, tổ chức triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

+ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong tổ chức triển khai, thông tin truyền thông, đào tạo và tập huấn trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đảm bảo đồng bộ, thống nhất từ trung ương đến địa phương (tỉnh, huyện, xã).

+ Ứng dụng phần mềm quản lý trực tuyến trong công tác: Lập kế hoạch, thẩm định, xét công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; hỗ trợ công tác quản lý, giám sát và đánh giá, phân hạng, sản phẩm OCOP và du lịch nông thôn; giám sát chất lượng môi trường, quản lý các nguồn chất thải, chất ô nhiễm và cấp nước sạch nông thôn.

c) Thúc đẩy kinh tế số trong phát triển kinh tế nông thôn

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong phát triển kinh tế nông thôn theo hướng kinh tế tuần hoàn và kinh tế số.

- Đẩy mạnh quá trình số hóa, xây dựng bản đồ số nông nghiệp nông thôn, cơ sở dữ liệu đồng bộ, thực hiện quản lý mã số vùng nguyên liệu, truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm nông nghiệp, nông thôn.

- Tăng cường ứng dụng trực tuyến, công nghệ thực tế ảo, thực tế ảo tăng cường trong công tác quảng bá, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử cho các sản phẩm nông nghiệp, nông thôn.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021 -2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác, hộ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động xúc tiến thương mại góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới của tỉnh.

d) Tập trung phát triển xã hội số trong xây dựng nông thôn mới

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động lấy ý kiến sự hài lòng

của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới.

- Hỗ trợ các tổ chức và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ số đầu tư, phát triển và cung cấp dịch vụ trực tuyến về y tế, giáo dục, văn hóa, xã hội, môi trường nông thôn ở các địa phương.

- Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân sử dụng các dịch vụ số và kỹ năng an toàn, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet.

2. Giải pháp thực hiện Chương trình

a) Đào tạo và nâng cao năng lực về chuyển đổi số

- Biên soạn chương trình, tài liệu tập huấn về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là các tài liệu hướng dẫn áp dụng chuyển đổi số.

- Tổ chức các hội nghị, các đợt tập huấn về kiến thức chuyển đổi số, khả năng tiếp cận thông tin cho các cơ quan quản lý nhà nước, cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp (trung ương, tỉnh, huyện, xã) và người dân, cộng đồng ở nông thôn.

- Tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng chuyên sâu về công nghệ thông tin, sử dụng dịch vụ số an toàn trên không gian mạng cho các doanh nghiệp, hợp tác xã và tổ chức kinh tế ở khu vực nông thôn.

b) Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách

- Rà soát các nội dung, định mức hỗ trợ của Nhà nước về chuyển đổi số để đề xuất áp dụng trong xây dựng nông thôn mới thông minh; chính sách khuyến khích các tổ chức và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ số về các lĩnh vực (kinh tế, thương mại, y tế, giáo dục, văn hóa, du lịch,...) đầu tư vào khu vực nông thôn.

- Xây dựng kiến trúc, vận hành và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu số về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; ban hành quy chế, quy trình vận hành hệ thống phần mềm đánh giá, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới từ trung ương, cấp tỉnh, huyện, xã.

c) Đẩy mạnh phát triển hạ tầng số và dữ liệu số

- Đẩy mạnh xã hội hóa trong phát triển hạ tầng và kết nối mạng internet đến cấp xã, thôn/bản (hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao; hạ tầng mạng di động 4G/5G; hạ tầng kết nối internet, hạ tầng kết nối IoT,...), nâng cao chất lượng và năng lực tiếp cận dịch vụ viễn thông của người dân; hạ tầng công nghệ để phát triển hệ thống thông tin điện tử trên các lĩnh vực: giáo dục, y tế, văn hóa, du lịch

và thương mại điện tử.

- Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nhằm cung cấp cho mỗi hộ dân nông thôn có ít nhất một điện thoại thông minh theo hình thức xã hội hóa.

- Xây dựng phương án tổng thể hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu, chuẩn hóa dữ liệu, hệ thống định danh gắn với đối tượng quản lý, giám sát Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Xây dựng dữ liệu số trong xây dựng nông thôn mới.

- + Bản đồ số về nông nghiệp, nông thôn, nông dân để chia sẻ và cung cấp dữ liệu mở về kết quả xây dựng nông thôn mới.

- + Bản đồ số về du lịch nông thôn để kết nối, giới thiệu và quảng bá sản phẩm du lịch nông thôn của Việt Nam.

- + Xây dựng hệ thống kiến trúc, chuẩn hóa dữ liệu, cập nhật cơ sở dữ liệu về nông thôn mới trên nền tảng dữ liệu lớn (Big data) đồng bộ, kết nối và liên thông.

- + Phần mềm ứng dụng trực tuyến phục vụ công tác thẩm định, xét công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới và tổ chức lấy ý kiến hài lòng của người dân.

- + Hệ thống quản lý, chia sẻ và khai thác về công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới.

d) Triển khai thí điểm mô hình chuyên đổi số trong xây dựng nông thôn mới

- Xây dựng thí điểm các mô hình: xã/thôn nông thôn mới thông minh gắn với lĩnh vực nổi trội ở các địa phương (quản lý quy hoạch xây dựng, kinh tế, y tế, giáo dục, văn hóa, an ninh trật tự, du lịch nông thôn...); mô hình chỉ đạo điểm của trung ương về xây dựng xã nông thôn mới thông minh theo danh sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Mô hình xã thương mại điện tử cho sản phẩm nông nghiệp, nông thôn chủ lực của địa phương (liên kết hợp tác giữa trung ương, địa phương, các doanh nghiệp thương mại điện tử, ngân hàng và người dân).

đ) Huy động nguồn lực triển khai Chương trình

- Tạo điều kiện, môi trường đầu tư thuận lợi để thu hút doanh nghiệp, tập đoàn viễn thông, công nghệ thông tin đầu tư về cơ sở hạ tầng số và kết nối mạng internet đến cấp xã, thôn/bản; hạ tầng công nghệ gắn với phát triển dịch vụ trên các lĩnh vực: Giáo dục, y tế, văn hóa, du lịch và thương mại điện tử.

- Huy động các nguồn lực tham gia thực hiện Chương trình, nhất là lồng ghép hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội, các nguồn huy động hợp pháp từ các thành phần kinh tế và người dân thực hiện chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh kêu gọi sự hỗ trợ về kỹ thuật, nguồn lực của các đối tác quốc tế trong lĩnh vực chuyển đổi số, xây dựng xã nông thôn mới thông minh.

e) Tổng kết, đề xuất Bộ tiêu chí quốc gia về NTM thông minh phù hợp với nhu cầu và xu thế phát triển nông thôn ở Việt Nam giai đoạn 2026-2030.

f) Triển khai các dự án ưu tiên thực hiện Chương trình:

- Dự án “Xây dựng Hệ thống kiến trúc, vận hành và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý, giám sát và kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông NTM đoạn 2021-2025”.

- Dự án “Ứng dụng trực tuyến phục vụ công tác thẩm định, xét công nhận địa phương đạt chuẩn NTM, tổ chức lấy ý kiến hài lòng của người dân”.

- Dự án “Ứng dụng chuyển đổi số phát triển du lịch nông thôn”.

- Dự án “Thí điểm mô hình xã NTM thông minh tại các địa phương”.

- Dự án “Đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực về chuyển đổi số trong Chương trình MTQG xây dựng NTM”.

- Dự án “Xây dựng hệ thống quản lý, chia sẻ và khai thác kết quả nghiên cứu của chương trình khoa học công nghệ phục vụ xây dựng NTM”.

V. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

- Vốn ngân sách Trung ương của Chương trình được bố trí trong kế hoạch vốn ngân sách trung ương của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

- Vốn ngân sách địa phương theo phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi;

- Vốn xã hội hóa (các doanh nghiệp, HTX, các loại hình kinh tế khác, cộng đồng dân cư...).

- Vốn lồng ghép từ các Chương trình, dự án khác;

- Vốn huy động hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ vào Kế hoạch này, các đơn vị, địa phương chủ động triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ. Đồng thời, triển khai các nội dung sau:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

+ Tổng hợp, đề xuất mô hình thí điểm xã nông thôn mới thông minh, Tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo việc xây dựng mô hình thí điểm của tỉnh về xây dựng xã nông thôn mới thông minh.

+ Tổ chức tuyên truyền và tập huấn nâng cao năng lực, nhận thức cho cán bộ cơ sở và người dân, các tổ chức kinh tế (doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác...) về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới.

+ Tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình trong kế hoạch vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 và hằng năm của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2015 gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông:

+ Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình hàng năm; hướng dẫn huyện, thành phố triển khai hiệu quả các nội dung của Chương trình theo nhiệm vụ được phân công.

+ Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị báo chí, phát thanh, truyền hình tăng chuyên mục, thời lượng tuyên truyền về Chương trình; thường xuyên đăng tải các tin, bài, nêu gương tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong thực hiện Chương trình.

+ Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành vận động, thu hút các doanh nghiệp, tập đoàn viễn thông, công nghệ thông tin để phát triển hạ tầng số; đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nhằm cung cấp cho mỗi hộ dân nông thôn có ít nhất một thiết bị thông minh theo hình thức xã hội hóa.

+ Làm đầu mối phối hợp với các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, các doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông trên địa bàn tỉnh triển khai Kế hoạch.

3. Sở Tài chính:

Trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tổng hợp nhu cầu, dự kiến phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình trong kế hoạch kinh phí sự nghiệp của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và hằng năm để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Công an tỉnh: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng mô hình chuyển đổi số trong đảm bảo an ninh trật tự; chia sẻ dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu về dân cư để đẩy mạnh chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn

mới theo quy định.

5. Sở Công Thương: Đẩy mạnh hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh ứng dụng thương mại điện tử trong hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh; phối hợp với các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố hướng dẫn triển khai thực hiện mô hình thí điểm xã thương mại điện tử cho sản phẩm nông nghiệp, nông thôn chủ lực của tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Công Thương.

6. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huy động các cơ quan, tổ chức khoa học công nghệ, hiệp hội ngành nghề tham gia đào tạo, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số cho cán bộ và người dân; đẩy mạnh tìm kiếm và thu thập thông tin về đổi mới sáng tạo trong chuyển đổi số trong nông thôn mới, xây dựng nông thôn mới thông minh.

7. Các sở, ngành khác có liên quan :

Căn cứ nhiệm vụ được phân công, chủ động tuyên truyền về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới; chủ trì, hướng dẫn các địa phương tăng cường chuyển đổi số trong thực hiện các nội dung thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế công nghệ số triển khai cung cấp các dịch vụ trực tuyến tại khu vực nông thôn về các lĩnh vực phụ trách.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Trên cơ sở Kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, chỉ đạo các phòng, ban xây dựng, tham mưu để ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình cấp huyện, nhất là lựa chọn, tổ chức triển khai hiệu quả các mô hình thí điểm chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới.

b) Căn cứ vào mục tiêu, nội dung của Chương trình và kinh phí hỗ trợ từ ngân sách trung ương, chủ động bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác để hỗ trợ thực hiện các nội dung của Chương trình theo đúng quy định; khuyến khích, thu hút các tổ chức, doanh nghiệp cung ứng các dịch vụ số đầu tư tại địa phương.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp tăng cường vận động, hỗ trợ đoàn viên, hội viên, thành viên, tuyên truyền để người dân, cộng đồng chủ động, tích cực tham gia chuyển đổi số trong nông thôn mới; đẩy mạnh chuyển đổi số trong thực hiện các nội dung thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo nhiệm vụ được phân công.

Trên đây là Kế hoạch Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- V1, V4, KT5;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các doanh nghiệp BC, VT, CNTT trên địa bàn tỉnh;
- Lưu: VT, VX4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Thanh Hải

Phụ lục
KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI HƯỚNG
TỚI NÔNG THÔN THÔNG MINH GIAI ĐOẠN 2023 - 2025

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

| TT | Nội dung triển khai | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian |
|-----------|---|------------------------|---|------------------|
| 1. | Ban hành Kế hoạch hàng năm triển khai Chương trình | Sở Nông nghiệp và PTNT | Sở, ngành có liên quan | Hàng năm |
| 2. | Hướng dẫn xây dựng đề án/dự án chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới hướng tới nông thôn thông minh | Sở Nông nghiệp và PTNT | Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố | Quý II/2023 |
| 3. | Rà soát các nội dung định mức hỗ trợ của nhà nước về chuyển đổi số để đề xuất áp dụng trong xây dựng nông thôn mới thông minh | Sở Nông nghiệp và PTNT | Sở Thông tin và Truyền thông | Hàng năm |
| 4. | Rà soát và đề xuất cơ chế chính sách thúc đẩy chuyển đổi số để đề xuất áp dụng trong xây dựng nông thôn mới thông minh | Sở Nông nghiệp và PTNT | Sở Thông tin và Truyền thông | Hàng năm |
| 5. | Hướng dẫn vận hành và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu số về Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới | Sở Nông nghiệp và PTNT | Sở Thông tin và Truyền thông | Quý II/2023 |
| 6. | Xây dựng phương án tổng thể hệ thống cơ sở dữ liệu, chuẩn hóa dữ liệu, hệ thống | Sở Nông nghiệp và PTNT | Sở Thông tin và Truyền thông | Quý II/2023 |

| TT | Nội dung triển khai | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian |
|-----------|--|---------------------------------------|--|------------------|
| | định danh gắn với đối tượng quản lý, giám sát Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới | | | |
| 7. | Ban hành quy chế vận hành hệ thống phần mềm đánh giá, công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới các cấp | Sở Nông nghiệp và PTNT | Sở Thông tin và Truyền thông | Quý II/2023 |
| 8. | Thí điểm phần mềm lấy ý kiến sự hài lòng của người dân trong xây dựng nông thôn mới | Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh | Sở Nông nghiệp và PTNT | Quý IV/2025 |
| II | TRIỂN KHAI THÍ ĐIỂM CÁC MÔ HÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ | | | |
| 1. | Ban hành hướng dẫn lựa chọn mô hình chuyển đổi số | Sở Nông nghiệp và PTNT | Sở Thông tin và Truyền thông | Quý IV/2022 |
| 2. | Lựa chọn, phê duyệt danh sách các mô hình thí điểm xã nông thôn mới | Sở Nông nghiệp và PTNT | Sở Thông tin và Truyền thông | Quý IV/2022 |
| 3. | Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện thí điểm mô hình xã nông thôn mới thông minh | Sở Nông nghiệp và PTNT | Các sở, ban ngành, UBND các huyện thành phố | 2023-2025 |
| 4. | Hướng dẫn triển khai thực hiện mô hình thí điểm xã thương mại điện tử cho sản phẩm nông nghiệp, nông thôn chủ lực của tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Công Thương | Sở Công thương | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố | 2023-2025 |

| TT | Nội dung triển khai | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian |
|------------|---|------------------------------|--|------------------|
| 5. | Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện thí điểm mô hình chuyển đổi số trong đảm bảo an ninh trật tự trong xây dựng nông thôn mới | Công an tỉnh | Sở Nông nghiệp và PTNT và UBND các huyện, thành phố | 2023-2025 |
| 6. | Lựa chọn và xây dựng các mô hình xã/thôn, bản thông minh gắn với lĩnh vực nổi trội như (quy hoạch xây dựng, kinh tế, y tế, giáo dục, văn hóa, an ninh trật tự, du lịch nông thôn, thương mại điện tử) | UBND tỉnh | Sở, ngành có liên quan | 2023-2025 |
| III | PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VÀ DỮ LIỆU SỐ | | | |
| 1. | Thực hiện CCHC, dịch vụ công trực tuyến, chính phủ điện tử | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ban ngành, UBND các huyện thành phố | Hàng năm |
| 2. | Hỗ trợ và khuyến khích người dân tiếp cận và sử dụng thiết bị công nghệ thông tin (mạng internet không dây (wifi) miễn phí khu vực trung tâm xã, các điểm sinh hoạt văn hóa ở cộng đồng, điểm du lịch nông thôn,...). | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban ngành, UBND các huyện thành phố | Hàng năm |
| 3. | Vận động doanh nghiệp, tổ chức hỗ trợ cung cấp cho mỗi hộ nông dân nông thôn có ít nhất một điện thoại thông minh theo hình thức xã hội hóa | Sở Thông tin và Truyền thông | Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, các doanh nghiệp BCVT | Hàng năm |

| TT | Nội dung triển khai | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian |
|-----------|---|------------------------------|---|------------------|
| 4. | Vận động các tập đoàn doanh nghiệp, tổ chức tham gia phát triển hạ tầng và kết nối mạng internet đến cấp xã, thôn/bản (hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao; hạ tầng mạng di động 4G/5G; hạ tầng kết nối internet, hạ tầng kết nối IoT,...), nâng cao chất lượng và năng lực tiếp cận dịch vụ viễn thông của người dân; hạ tầng công nghệ để phát triển hệ thống thông tin điện tử trên các lĩnh vực: giáo dục, y tế, văn hóa, du lịch và thương mại điện tử. | Sở Thông tin và Truyền thông | Sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố, các doanh nghiệp BCVT | Hàng năm |
| 5. | Xây dựng bản đồ số về kết quả xây dựng nông thôn mới | Sở Nông nghiệp và PTNT | Các sở, ban ngành, UBND các huyện thành phố | Hàng năm |
| 6. | Xây dựng hệ thống kiến trúc, chuẩn hóa dữ liệu, cập nhật cơ sở dữ liệu về nông thôn mới trên nền tảng dữ liệu lớn đồng bộ, kết nối và liên thông | Sở Nông nghiệp và PTNT | Các sở, ban ngành, UBND các huyện thành phố | Hàng năm |
| 7. | Hoàn thiện phần mềm ứng dụng trực tuyến phục vụ công tác thẩm định, xét công nhận địa phương đạt chuẩn NTM | Sở Nông nghiệp và PTNT | Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố | Quý II/2023 |
| 8. | Hoàn thiện phần mềm ứng dụng trực tuyến lấy ý kiến hài lòng của người dân | Sở Nông nghiệp và PTNT | Ủy ban MTTQVN tỉnh | Quý II/2023 |

| TT | Nội dung triển khai | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian |
|-----------|---|---|--|------------------|
| 9. | Xây dựng hệ thống quản lý, chia sẻ và khai thác về công nghệ phục vụ xây dựng NTM | Sở Nông nghiệp và PTNT | Sở Khoa học và CN | Quý II/2024 |
| IV | TRUYỀN THÔNG TẬP HUẤN NÂNG CAO NĂNG LỰC | | | |
| 1. | Tổ chức tọa đàm, diễn đàn chuyên đề, tập huấn, thi tìm hiểu chuyên đổi số trong xây dựng NTM | Sở NNPTNT, Sở TTTT, Sở Công thương, Công an tỉnh, Sở KH-CN, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội cựu chiến binh, Tỉnh đoàn | Các sở, ban, ngành có liên quan | Hàng năm |
| 2. | Biên soạn chương trình, tài liệu tập huấn về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là các tài liệu phát triển kinh tế số, xã hội số (bao gồm thương mại điện tử và công nghệ số) | Sở Nông nghiệp và PTNT | Sở TTTT, Sở Công thương, Công an tỉnh và các đơn vị liên quan | Hàng năm |
| 3. | Tổ chức các hội nghị, các đợt tập huấn về kiến thức chuyển đổi số, khả năng tiếp cận thông tin cho các cơ quan quản lý nhà nước, cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp (trung ương, tỉnh, huyện, xã) và người dân, cộng đồng ở nông thôn. | Sở Nông nghiệp và PTNT | Sở Khoa học CN, Sở Công thương, Công an tỉnh và các đơn vị liên quan | Hàng năm |

| TT | Nội dung triển khai | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian |
|-----------|--|------------------------------|---|------------------|
| 4. | Tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng chuyên sâu về công nghệ thông tin, sử dụng dịch vụ số an toàn trên không gian mạng cho các doanh nghiệp, hợp tác xã và tổ chức kinh tế ở khu vực nông thôn | Sở Thông tin và Truyền thông | Sở NNPTNT, Sở Khoa học CN, Sở Công thương, Công an tỉnh và các đơn vị liên quan | Hàng năm |
| V | KIỂM TRA, GIÁM SÁT | | | |
| 1 | Theo dõi, kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động và kết quả | Sở Nông nghiệp và PTNN | Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố | Hàng năm |
| 2 | Sơ kết, tổng kết | Sở Nông nghiệp và PTNN | Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố | 2024-2025 |